

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2021/DS-PT**

Ngày: 14/6/2021

“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;
Ông Lê Văn Luật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về: “*Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2021/QĐXXPT-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2021;

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, nơi cư trú: Số 116 N, khu phố T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê T, nơi cư trú: khu phố T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. *Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2020, trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/11/2019, bà C đang ở nhà của mình thì thấy ông

Lê T là hàng xóm sát nhà có hành vi chặt phá các cây chè xung quanh hàng rào nhà bà. Bà C chạy ra nói thì 02 bên dẫn đến mâu thuẫn cãi vã nhau, lúc đó ông Lê A (anh trai ông T) chạy ra và nói với ông T “cho mi đập chết hắn đi”. Nghe ông A nói vậy, ông T chạy vào nhà lấy một cây rựa đòi đến chém chồng của bà C là ông Lâm Đức T, do hoảng sợ nên ông T chạy vào nhà, ngay lúc đó ông T dùng rựa chém vào người, bà C đưa tay lên đỡ thì chặt trúng vào tay gây thương tích. Sau đó bà C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị. Sự việc được Công an phường N, thành phố Đ tiến hành điều tra, xác minh về hành vi của ông T và đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông T.

Ngày 10/3/2020 giữa bà C và ông T đã thỏa thuận về việc bồi thường trách nhiệm dân sự. Cụ thể, ông T có trách nhiệm bồi thường cho bà C số tiền 5.000.000đồng, thời hạn giao tiền ngày 24/3/2020 nhưng từ đó đến nay ông T vẫn chưa chịu giao tiền theo thỏa thuận.

Bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê T có nghĩa vụ bồi thường cho bà số tiền 5.000.000đồng như đã thỏa thuận.

2. Theo bản trình bày ý kiến ngày 29/10/2020 và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Lê T trình bày:

Ông T không chấp nhận bồi thường số tiền theo thỏa thuận ngày 10/3/2020 với lý do: Giữa gia đình bà C và ông T có tranh chấp về đất đai với nhau nên vợ chồng bà C đến nhà ông T để gây sự, do trước đó có uống bia rượu nên chồng bà C nói với ông T “mi xuống đây tau chém mi”. Lúc đó, ông T đưa cho chồng bà C cây rựa và nói “ông thích thì chém đi”. Do lo sợ nên bà C tới cầm vào lưỡi cây rựa nên gây thương tích, việc bà C bị thương tích là do bà C chủ động cầm vào lưỡi cây rựa, không phải lỗi do ông T gây ra, do đó ông T không chấp nhận yêu cầu bồi thường cho bà C.

Đối với nội dung thỏa thuận được lập theo biên bản thỏa thuận dân sự ngày 10/3/2020 tại Công an phường N, thành phố Đ do ông T không biết chữ nên không thể tự mình đọc nội dung biên bản và cũng không được nghe lại nội dung biên bản, do đó ông T hoàn toàn không biết nội dung thỏa thuận.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà Quyết định: Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, 584 của Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu ông Lê T bồi thường số tiền 5.000.000đồng.

Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/3/2021 bà Nguyễn Thị C kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C buộc ông Lê T bồi thường cho bà C số tiền 5.000.000đồng như thỏa thuận là số tiền chi phí thực tế chữa trị vết thương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của nguyên đơn: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo. Buộc bị đơn bồi thường số tiền như biên bản thỏa thuận dân sự ngày 10/3/2020.

Ý kiến của bị đơn: Thương tích của bà C không có lỗi của bị đơn nên không đồng ý bồi thường với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền thụ lý vụ án, tư cách người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ, ban hành các văn bản tố tụng, chấp hành thời hạn tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS bác kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.2]. Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định nên HĐXX xem xét kháng cáo theo quy định.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Lê T bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 5.000.000đồng. Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết và xác định quan hệ: “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” là đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C HĐXX thấy rằng:

Nguyên nhân dẫn đến việc bà C bị thương tích ở tay là do sự đố kỵ, cãi nhau giữa 02 gia đình và chính ông T là người cầm rựa (là hung khí nguy hiểm) ra để thách thức chồng bà C do lo sợ việc cầm rựa của ông T sẽ gây ra thương tích cho chồng mình nên bà C mới có hành động đến can ngăn thì bị lưỡi rựa gây thương tích ở lòng bàn tay. Hành vi của ông T có lỗi trong việc sử dụng cây rựa đây là hung khí nguy hiểm trong lúc 02 bên đang cãi vã và thách thức chém giết nhau, ông T là người có đầy đủ năng lực về hành vi, nhận thức được hành vi dùng rựa trong lúc 02 bên đang thách thức chém giết nhau có thể gây thương tích hoặc chết người cho phía bên kia nhưng ông T vẫn thực hiện. Bà C do lo sợ ông T gây thương tích cho chồng nên vào can ngăn dẫn đến bị thương tích ở lòng bàn tay, như vậy hành vi cầm rựa của ông T gây nên thương tích cho bà C là có lỗi thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền thực tế chi phí điều trị vết thương tại Bệnh viện cho bà C theo như đơn kháng cáo của bà C là có căn cứ. Đồng thời ông T đã bị Công an phường 5 thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “gây mất trật tự khu dân cư”, mà hành vi mà ông T vi phạm thể hiện tại biên bản vi phạm hành chính là: “Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/11/2020 ông T có hành vi cầm rựa vô ý gây thương tích cho bà C một vết thương hở ở lòng bàn tay trái dài khoảng 6cm do lưỡi rựa của ông T gây nên” (bút lục 53).

Ông Lê T cho rằng vết thương ở lòng bàn tay của bà C là do ông Lâm Đức T cầm rựa thách thức ông T, do lo sợ nên bà C tới cầm vào lưỡi rựa gây thương tích nên ông T không có lỗi. Tuy nhiên, căn cứ các biên bản ghi lời khai, biên bản làm việc tại Công an phường N, thành phố Đ có tại hồ sơ vụ án thì lời khai trên của ông Lê T là không có căn cứ và không đúng sự thật.

Tại biên bản thỏa thuận ngày 10/3/2020 giữa bà C và ông T đã thỏa thuận về việc bồi thường trách nhiệm dân sự. Cụ thể, ông T có trách nhiệm bồi thường cho bà C số tiền 5.000.000đồng, thời hạn giao tiền ngày 24/3/2020 có sự tham gia của bà Nguyễn Thị P (vợ ông T), có người chứng kiến và xác nhận của Công an phường N, thành phố Đ. Ông T cho rằng mình không biết chữ nên không thể tự mình đọc nội dung biên bản và cũng không được nghe lại nội dung biên bản, do đó ông T hoàn toàn không biết nội dung thỏa thuận là không có căn cứ.

Bà Nguyễn Thị C yêu cầu ông T bồi thường số tiền 5.000.000đồng là số tiền bà C thực tế đã chi để điều trị vết thương và có hóa đơn kèm theo. Thấy rằng, căn cứ các hóa đơn chứng từ do bà C cung cấp có tại hồ sơ vụ án (bút lục: 61-70) số tiền thực tế bà C đã chữa trị vết thương ở lòng bàn tay gồm các khoản gồm: 2.724.644 đồng (tiền thuốc, vật tư, phẫu thuật, xét nghiệm) + 39.000 đồng (tiền khám ngoại chấn thương) + 440.000 đồng (tiền điều trị vết thương, thay băng cắt chỉ) + 1.620.000 đồng (tiền mua thuốc) = 4.823.644 đồng.

Hành vi của ông Lê T là có lỗi và có thiệt hại xảy ra cho bà Nguyễn Thị C nhưng bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần sửa bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C không phải chịu dân sự phúc thẩm; ông Lê T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275; 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C.

Buộc bị đơn ông Lê T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 4.823.644 đồng (*bốn triệu tám trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê T phải chịu số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND tp Đông Hà;
- VKSND tp Đông Hà;
- Chi cục THADS tp Đông Hà;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV & THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà